

Số: 1451/KL-TTTP

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước

Thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTTP ngày 08/01/2026 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động, từ ngày 21/01/2026 đến ngày 31/3/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước (viết tắt là Công ty).

Phạm vi thanh tra: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động.

Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2025 đến tại thời điểm thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/4/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước được thành lập từ năm 2007 và được Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400403042, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 09/9/2025. Địa chỉ trụ sở: 21 Trường Sa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu là Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Đến ngày 31/3/2026, Công ty có 138 người lao động.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Căn cứ Báo cáo, hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp và kết quả kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường tại các khu vực làm việc, nơi lắp đặt máy, thiết bị và đối chiếu theo quy định của pháp luật có liên quan, ghi nhận như sau:

1. Thực hiện các báo cáo định kỳ

- Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có thực hiện Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025 và năm 2025 theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có thực hiện Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025 và năm 2025 theo đúng quy

định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Tuyển dụng, đào tạo và thử việc người lao động

- Số lao động tuyển mới trong kỳ thanh tra của Công ty là 29 lao động. Công ty không thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động sau khi tuyển dụng theo đúng quy định tại Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên, Công ty chưa cung cấp tài liệu thể hiện việc công khai chính sách tuyển dụng cho toàn thể nhân viên trước khi áp dụng;

- Có phát sinh các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng không thu phí (an toàn, phục vụ, AI...) nhưng không thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề theo đúng quy định tại Điều 62 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Thời gian thử việc người lao động thực hiện theo đúng quy định tại Điều 25 Bộ luật Lao động năm 2019. Qua kiểm tra Hợp đồng lao động và hồ sơ kèm theo thể hiện nội dung thử việc được kết hợp trong hợp đồng lao động, lương thử việc thỏa thuận được trả đảm bảo mức ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Lao động năm 2019.

3. Thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 0 người;
- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động đã ký trong thời kỳ thanh tra: 153 người, chia ra: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 96 người; Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên: 57 người;
- Số người đang học nghề, thử việc: 01 người thử việc;
- Số người lao động thuê lại: 0 người;
- Số lao động bị mất việc làm trong thời kỳ thanh tra: 0 người;
- Số lao động thôi việc trong thời kỳ thanh tra: 17 người; số người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc: 0 người;
- Nội dung hợp đồng lao động cơ bản đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động và Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con;
- Công ty lập Sổ quản lý lao động bằng bảng điện tử với các nội dung cơ bản về người lao động đúng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

4. Đối thoại, thương lượng, ký thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc

+ Thực hiện đối thoại: Công ty đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, với kết quả được ghi nhận tại Biên bản ngày 22/9/2025 theo đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật Lao động năm 2019 và Chương V Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

+ Quy chế dân chủ: Hoạt động này được thực hiện dựa trên các văn bản nội bộ gồm: Quy chế đối thoại định kỳ (Quyết định số 03/2025/QĐ-BTNN) và Quy chế dân chủ ở cơ sở (Quyết định số 02/2025/QĐ-BTNN) cùng ban hành ngày 01/5/2025. Việc ban hành các quy chế này theo đúng quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

+ Hội nghị người lao động: Công ty đã tổ chức Hội nghị người lao động năm 2025 vào ngày 08/7/2025 và có biên bản ghi nhận đầy đủ theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

- Tổ chức thương lượng tập thể

Công ty đã tiến hành thương lượng tập thể vào ngày 02/5/2025, nội dung thương lượng được thể hiện rõ ràng qua Biên bản về việc tổ chức thương lượng tập thể theo đúng quy định tại Điều 67 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

+ Ký kết và thời hạn: Trên cơ sở thương lượng, Công ty đã ban hành Thỏa ước lao động tập thể ngày 19/7/2025 với thời hạn 03 năm (có hiệu lực từ ngày 15/8/2025) theo đúng quy định tại Điều 76 Bộ luật Lao động năm 2019;

+ Các điều khoản có lợi cho người lao động: Bản TULĐTT ghi nhận nhiều nội dung ưu đãi hơn so với quy định của pháp luật, bao gồm: Quy định mức hưởng tiền phí phục vụ hàng tháng, tiền thưởng cuối năm (lương tháng 13) và các chế độ chính sách phúc lợi khác;

+ Đăng ký với cơ quan nhà nước: Công ty đã thực hiện nghĩa vụ gửi hồ sơ đăng ký TULĐTT đến Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng vào ngày 19/7/2025 (Văn bản số 20/2025/CV-BTNN), theo đúng quy định tại Điều 76 và Điều 77 của Bộ luật Lao động năm 2019.

5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc bình thường thực hiện theo đúng quy định tại Điều 105 Bộ luật Lao động năm 2019:

+ Đối với khối trực tiếp: Làm việc 8 tiếng/ngày và 44 giờ/tuần, thời gian này đã bao gồm thời gian ăn cơm ca và nghỉ ngơi;

+ Đối với khối văn phòng: Làm việc 8 tiếng/ngày và 40 giờ/tuần, thời gian này chưa bao gồm thời gian ăn cơm ca và nghỉ ngơi.

- Điều kiện lao động đặc biệt: Công ty không có lao động làm việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc, độc hại hoặc nguy hiểm;

- Làm thêm giờ: Trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh việc huy động người lao động làm thêm giờ;



- Chế độ nghỉ lễ, Tết và nghỉ việc riêng: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về nghỉ ngày lễ, Tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương và không hưởng lương theo đúng quy định của Điều 112 và Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghỉ phép hàng năm: Công ty thực hiện theo đúng quy định tại Điều 113 và Điều 114 Bộ luật lao động năm 2019: Người lao động làm công việc bình thường được hưởng 12 ngày nghỉ phép/năm. Số ngày nghỉ này được tăng thêm theo thâm niên, cứ mỗi 5 năm làm việc tại công ty thì người lao động được nghỉ thêm 01 ngày.

6. Tiền lương và trả công lao động

- Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty hoạt động trên địa bàn vùng II, áp dụng mức lương tối thiểu là 5.000.000 đồng là không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động và từ ngày 01/01/2026, Công ty hoạt động trên địa bàn vùng II áp dụng mức lương tối thiểu là 5.000.000 đồng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động 8.513.000 đồng/tháng, trong đó mức thu nhập thấp nhất là 5.009.814 đồng/tháng và cao nhất là 50.000.000 đồng/tháng;

- Công ty thực hiện trả lương theo thời gian và thông qua hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Công ty không có thỏa thuận yêu cầu người lao động phải chịu phí duy trì tài khoản theo đúng quy định tại Điều 96, Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Công ty đã ban hành "Quy chế lương, trả lương trong doanh nghiệp" kèm theo Quyết định số 20/2004/QĐ-BTNN ngày 30/11/2024 (có hiệu lực từ 01/01/2025), trong đó quy định mức lương cho 06 nhóm chức danh, vị trí công việc. Tuy nhiên, Công ty không áp dụng thang, bảng lương này làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương trong hợp đồng lao động cũng như trả lương cho nhân viên theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Công ty thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 113 Bộ luật Lao động năm 2019 về việc thanh toán bằng tiền cho những ngày chưa nghỉ hàng năm (hoặc chưa nghỉ hết) khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Qua kiểm tra xác minh, thời gian giải quyết các thủ tục và chi trả tiền lương, quyền lợi khi thôi việc được đảm bảo trong thời hạn 14 ngày theo quy định pháp luật;

- Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh việc phạt tiền, trừ lương người lao động;

- Ngoài tiền lương, tiền công thỏa thuận, Công ty còn có chính sách hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với số tiền 35.000 đồng/suất.

7. Lao động đặc thù

a) Đối với lao động nữ

Trong kỳ thanh tra, Công ty có tổng cộng 71 lao động nữ (hiện còn đang làm việc 62 người). Việc thực hiện các chế độ đối với lao động nữ đảm bảo theo đúng quy định từ Điều 135 đến Điều 142 Bộ luật Lao động, cụ thể:

- Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi: Thực hiện đúng quy định nghỉ hành kinh và nghỉ nuôi con dưới 12 tháng tuổi thông qua sắp xếp thời gian linh hoạt. Lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7 trở lên được đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định;

- Điều kiện cơ sở vật chất: Công ty đã bố trí đầy đủ phòng thay đồ, buồng tắm và buồng vệ sinh riêng cho lao động nữ;

- Hỗ trợ nuôi con nhỏ: Công ty tạo điều kiện sắp xếp ca làm việc linh hoạt theo nhu cầu để lao động nữ thuận tiện trong việc đưa đón con tại nhà trẻ, mẫu giáo;

- Chế độ thai sản và việc làm: Đảm bảo đầy đủ quyền lợi về nghỉ thai sản và đảm bảo vị trí việc làm cho lao động nữ sau khi quay lại làm việc. Không có trường hợp lao động nữ nào bị sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định trong kỳ thanh tra;

- Chăm sóc sức khỏe: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng.

b) Đối với lao động là người nước ngoài

- Trong kỳ thanh tra, Công ty sử dụng 01 lao động nước ngoài (quốc tịch Sri Lanka, chức vụ Tổng quản lý);

- Người lao động đã được cấp Giấy phép lao động và giao kết hợp đồng lao động đảm bảo vị trí và chức danh công việc đúng với nội dung trong giấy phép lao động đã được cấp.

c) Đối với các nhóm lao động đặc thù khác

- Lao động cao tuổi: Công ty có 04 lao động cao tuổi. Về cơ bản, Công ty đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 149 Bộ luật Lao động năm 2019 khi sử dụng lao động là người cao tuổi;

- Lao động chưa thành niên: Công ty không sử dụng lao động chưa thành niên;

- Lao động là người khuyết tật: Công ty không sử dụng lao động là người khuyết tật.

8. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Công ty đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động vào ngày 12/8/2024, quá trình xây dựng có tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động theo đúng quy định tại Điều 118, 119 Bộ luật Lao động và Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Có thực hiện công khai nội quy lao động theo quy định;

- Số vụ xử lý kỷ luật lao động đã thực hiện trong kỳ thanh tra: Không phát sinh;
- Trình tự xử lý kỷ luật lao động Công ty thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 122 Bộ luật Lao động và Điều 70 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;
- Trách nhiệm bồi thường vật chất đã thực hiện trong kỳ thanh tra: Không phát sinh.

9. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động (ATVSLĐ)

- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ), Công ty đã tiến hành phân loại và xác định số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động là 33 người;

- Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, Công ty đã thực hiện phân loại và xác định số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 06 người;

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch ATVSLĐ hàng năm theo quy định tại Điều 76 Luật ATVSLĐ. Thực hiện đánh giá rủi ro tại nơi làm việc theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, việc tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác ATVSLĐ tại nơi làm việc thực hiện không đúng quy định tại Điều 80 Luật ATVSLĐ¹, như:

+ Năm 2025, có Biên bản tự kiểm tra, đánh giá nhưng không đảm bảo theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016, không có hồ sơ chứng minh việc triển khai thực hiện Kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động được xây dựng;

+ Năm 2026 chưa thực hiện.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty có bố trí 01 người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động chuyên trách (ông Lê Nho Vũ, trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành xây dựng, đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện ATVSLĐ Nhóm 2) theo đúng quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

- Công ty đã thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên gồm có 10 thành viên. Tuy nhiên, trong 10 thành viên có 04 thành viên là cán bộ quản lý (Trưởng bộ phận kỹ thuật, Quản lý CSKH, Quản lý Nhà hàng, Trưởng phòng HCNS) không phải là người lao động trực tiếp là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật ATVSLĐ;

¹ Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 921/QĐ-XPHC ngày 06/4/2026, xử phạt hành chính đối với Công Ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước, với số tiền xử phạt hành vi này là 15.000.000 đồng

- Về xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc theo đúng quy định tại Điều 15 Luật ATVSLĐ:

+ Công ty có ban hành Thông báo số 01/2025/TB-BTNN (ngày 06/01/2025) triển khai các quy định về an toàn điện, sử dụng thiết bị bếp, hóa chất, PCCC và thoát hiểm;

+ Có phương án PCCC và đội PCCC cơ sở (15 thành viên);

+ Công ty đã xây dựng các quy trình làm việc cho bộ phận kỹ thuật, quy trình sửa chữa máy móc (máy nhiệt, máy bơm, phát điện...) và quy trình làm việc của các bộ phận Bếp, Lễ tân, Buồng phòng từ năm 2021.

- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 14 Luật ATVSLĐ và Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện ATVSLĐ và quan trắc môi trường lao động, cụ thể:

+ Năm 2025: Nhóm 1 (09 người); Nhóm 2 (01 người); Nhóm 3 (33 người); Nhóm 4 (84 người); Nhóm 5 (01 người);

+ Năm 2026: Đã thực hiện huấn luyện định kỳ cho 84 người lao động thuộc Nhóm 4 vào ngày 23/02/2026.

Tuy nhiên, Công ty có bố trí lực lượng sơ cấp cứu tại chỗ nhưng chưa tổ chức huấn luyện sơ cứu, cấp cứu cho lực lượng sơ cấp cứu theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động².

- Công ty đã thực hiện tốt việc sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo đúng quy định tại Điều 30 Luật ATVSLĐ. Trong thời điểm thanh tra, Công ty đang sử dụng 08 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ. 08/08 máy, thiết bị đã được kiểm định và còn hạn kiểm định;

- Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh tai nạn lao động;

- Công ty ký Hợp đồng hợp tác y tế với Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng để theo dõi sức khỏe và tư vấn y khoa. Tuy nhiên, trong thời kỳ thanh tra việc Công ty bố trí nhân sự làm công tác y tế (Cử nhân điều dưỡng) nhưng người này chưa có chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật ATVSLĐ và điểm b khoản 3 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

- Tổ chức quan trắc môi trường lao động hàng năm được Công ty thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 18 Luật ATVSLĐ. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng quy định tại Điều 21 Luật ATVSLĐ. Đã lập Hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật người lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của

² Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 921/QĐ-XPNC ngày 06/4/2026, xử phạt hành chính đối với Công Ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước, với số tiền xử phạt hành vi này là 15.000.000 đồng

Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động;

- Đã thực hiện cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật ATVSLĐ; thực hiện trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động và bố trí tủ thuốc sơ cấp cứu tại nơi làm việc để thuận tiện cho việc sơ cấp cứu tại chỗ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật ATVSLĐ;

- Công ty không có hồ sơ, tài liệu về việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu yếu tố có hại và phòng chống bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định tại Điều 20 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Lập Hồ sơ vệ sinh môi trường lao động theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật ATVSLĐ và Thông tư số 19/2016/TT-BYT.

10. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) bảo hiểm y tế (BHYT)

- Tình hình đóng BHXH, BHTN, BHYT

TT	Tiêu chí	BHXH	BHTN	BHYT	Ghi chú
I	Đối tượng đóng bắt buộc	135	135	135	
1	Đã đăng ký đóng tại đơn vị				
a	Đang đóng	134	134	134	
b	Đang nghỉ ốm đau, thai sản, không lương	01	01	01	
2	Đã đăng ký đóng nơi khác	0	0	0	
a	Đang đóng	0	0	0	
b	Đang nghỉ ốm đau, thai sản, không lương	0	0	0	
3	Chưa đóng	0	0	0	
II	Không thuộc đối tượng đóng (*)	03	03	03	

(*) 01 lao động người nước ngoài ông Abdul Latheef Muhamadh Hijaaz ký HĐLĐ xác định thời hạn (03 tháng); 01 lao động thuộc đối tượng người có công (ông Nguyễn Thanh Mai sinh ngày 02/10/1951, mã thẻ BHYT CK2484820722482), 01 lao động thử việc (bà Phan Thị Quế Chi).

- Về mức đóng: Tỷ lệ đóng đảm bảo theo quy định tại Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (từ ngày 01/7/2025, được quy định tại Điều 33 và Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, được hướng dẫn bởi Điều 9 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bằng 32% mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, trong đó người lao động đóng 10,5% tiền lương, đơn vị đóng 21,5% trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH;

- Về phương thức đóng

TT	Tiêu chí	Số tiền (đồng)
1	Số chậm đóng tháng 12/2024 chuyển sang	0
2	Số phát sinh phải nộp từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	4.363.293.000
3	Số đã nộp từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	4.363.293.000
4	Số cuối kỳ chuyển kỳ sau	0

+ Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo phương thức đóng hàng tháng;

+ Hàng tháng, Công ty chuyển nộp BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

- Tình hình giải quyết chế độ BHXH ngắn hạn

Trong thời kỳ kiểm tra từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025, Công ty phát sinh hồ sơ giải quyết chế độ BHXH cụ thể như sau:

TT	Loại chế độ	Số lượt	Số tiền (đồng)
1	Ốm đau	7	11.945.300
2	Thai sản	5	58.013.300
	Tổng cộng	12	69.958.600

+ Công ty làm hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động kịp thời, đúng quy định tại Điều 21 và Điều 102 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (từ ngày 01/7/2025 được quy định tại Điều 48, Điều 62 và Điều 63 Luật Bảo hiểm xã hội 2024);

+ Tiền giải quyết chế độ BHXH đã được cơ quan BHXH chi trả trực tiếp vào tài khoản cá nhân của người lao động.

11. Việc thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội

Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh việc thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động.

III. KẾT LUẬN

1. Đối với những nội dung đã thanh tra

Nhìn chung, Công ty đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật lao động về thực hiện các báo cáo định kỳ, tuyển dụng, đào tạo và thử việc người lao động, thực hiện hợp đồng lao động, đối thoại, thương lượng, TULĐTT, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, tiền lương và trả công lao động, kỷ luật lao động, ATVSLĐ, BHXH, BHTN, BHYT; qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Công ty còn một số tồn tại sau:

a) Trong kỳ thanh tra có phát sinh các khóa đào tạo nghề (đào tạo về rắn, an toàn lao động, phục vụ ẩm thực, AI trong marketing...) nhưng Công ty không thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật Lao động năm 2019.

b) Đã xây dựng quy chế lương có hiệu lực từ 01/01/2025, nhưng Công ty không áp dụng thang, bảng lương này làm cơ sở để tuyển dụng, thỏa thuận mức lương trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019.

c) Tự kiểm tra và thực hiện kế hoạch ATVSLĐ

- Năm 2025, có Biên bản tự kiểm tra, đánh giá nhưng không đảm bảo theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016, không có hồ sơ chứng minh việc triển khai thực hiện Kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động được xây dựng;

- Năm 2026 chưa thực hiện.

Như vậy, việc Công ty không tổ chức tự kiểm tra theo Kế hoạch biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động được xây dựng là chưa đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 80 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

d) Đã thành lập Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, tuy nhiên việc đưa các cấp quản lý (Trưởng bộ phận kỹ thuật, Quản lý dịch vụ CSKH, Quản lý nhà hàng, Trưởng phòng HCNS) vào mạng lưới an toàn, vệ sinh viên là chưa đúng theo quy định (đối tượng này phải là người lao động trực tiếp) tại khoản 2 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

đ) Công ty không có hồ sơ, tài liệu về việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu yếu tố có hại và phòng chống bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định tại Điều 20 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

e) Công ty ký Hợp đồng hợp tác y tế với Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng để theo dõi sức khỏe và tư vấn y khoa. Tuy nhiên, với việc bố trí nhân sự làm công tác y tế (Cử nhân điều dưỡng) nhưng chưa có chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động và điểm b khoản 3 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

g) Huấn luyện sơ cấp cứu: Công ty có bố trí lực lượng sơ cấp cứu tại chỗ nhưng chưa tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu, cấp cứu cho lực lượng sơ cấp cứu theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT.

2. Nguyên nhân và trách nhiệm đối với các tồn tại

a) Nguyên nhân

- Khách quan:

+ Các khóa đào tạo tại đơn vị có tính chất đa dạng, từ huấn luyện an toàn chuyên biệt (về rắn, an toàn lao động) đến cập nhật xu hướng công nghệ (AI trong marketing) và nghiệp vụ ngắn hạn, dẫn đến việc lúng túng trong việc phân loại để áp dụng hình thức hợp đồng phù hợp;

+ Hệ thống các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và y tế lao động (Luật ATVSLĐ, các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế) có nhiều danh mục kỹ thuật, biểu mẫu chi tiết chuyên ngành, đòi hỏi thời gian cập nhật liên tục;

định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/1025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn Thanh tra đã áp dụng biện pháp sau:

Đối với hành vi vi phạm nêu tại điểm c khoản 1 và điểm g khoản 1 Mục III của Kết luận: Đoàn Thanh tra tiến hành lập Biên bản làm việc ghi nhận sự việc, lập Biên bản vi phạm hành chính và chuyển Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tiến hành các thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 921/QĐ-XPHC ngày 06/4/2026, xử phạt hành chính đối với Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước, với tổng số tiền xử phạt là 30.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước đã chấp hành Quyết định xử phạt hành chính số 921/QĐ-XPHC, thể hiện qua Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 2148776 ngày 08/4/2026, do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Ngũ Hành Sơn - PGD Non Nước lập.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước

Qua kiểm tra, nhận thấy về cơ bản Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động; đề nghị Công ty tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được. Tuy nhiên, để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, đề nghị Công ty thực hiện các nội dung sau:

a) Rút kinh nghiệm, không để phát sinh thiếu sót đã nêu tại khoản 1 Mục III Kết luận thanh tra này. Trong thời gian tới, khi có nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động, Công ty phải thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật Lao động năm 2019.

b) Đối với thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này, yêu cầu Công ty thực hiện rà soát lại toàn bộ HĐLĐ đã ký sau ngày 01/01/2025. Nếu mức lương thỏa thuận thấp hơn hoặc không khớp với ngạch/bậc trong thang lương, bảng lương, cần ký kết Phụ lục HĐLĐ để điều chỉnh cho phù hợp.

c) Yêu cầu Công ty thực hiện rà soát lại nội dung tự kiểm tra đã thực hiện của năm 2025; tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm tra năm 2026 và tổ chức tự kiểm tra đúng theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH.

d) Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung thành viên mạng lưới an toàn, vệ sinh viên đảm bảo thành phần theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

đ) Chấn chỉnh việc Công ty không lưu trữ hồ sơ, tài liệu về việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu yếu tố có hại và phòng chống bệnh nghề nghiệp. Yêu cầu Công ty rà soát, bổ sung hồ sơ chứng minh các biện pháp cải thiện điều kiện lao động đã thực hiện.

+ Nhân sự ngành y tế lao động trên thị trường ít và số lượng các khóa đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn về y tế lao động còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc chuẩn hóa bằng cấp kịp thời cho nhân sự y tế của Công ty.

- Chủ quan:

+ Người sử dụng lao động và Bộ phận Quản lý nhân sự chưa chủ động, kịp thời cập nhật, nghiên cứu sâu các quy định về đào tạo nghề của Bộ luật Lao động 2019. Dẫn đến việc nhầm lẫn giữa hoạt động bồi dưỡng nội bộ với đào tạo nghề, bỏ sót việc ký kết hợp đồng đào tạo nghề cho người lao động;

+ Công tác quản trị tiền lương thiếu đồng bộ; dù đã ban hành Quy chế lương mới từ năm 2025 nhưng chưa quyết liệt triển khai áp dụng thực tế làm cơ sở tuyển dụng, thỏa thuận và ký kết hợp đồng lao động;

+ Công tác tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về ATVSLĐ nội bộ còn mang tính hình thức, thiếu hồ sơ chứng minh việc triển khai trên thực tế; việc đôn đốc thực hiện kế hoạch tự kiểm tra năm 2026 bị chậm trễ, gián đoạn;

+ Bộ phận chuyên trách ATVSLĐ năm chưa vững quy định pháp luật khi tham mưu cơ cấu tổ chức, dẫn đến việc đưa sai đối tượng quản lý vào Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên (quy định bắt buộc phải là người lao động trực tiếp);

+ Công ty nhầm lẫn giữa điều kiện về chuyên môn y tế thông thường (Cử nhân điều dưỡng) và y tế lao động; chưa chủ động rà soát năng lực và tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu bài bản cho lực lượng tại chỗ.

b) Xác định trách nhiệm

- Trách nhiệm tập thể: Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm toàn diện với tư cách là người sử dụng lao động trong việc để xảy ra các thiếu sót nêu trên;

- Trách nhiệm cá nhân:

+ Trưởng phòng Hành chính Nhân sự: Chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc không thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề; không áp dụng đúng quy chế lương năm 2025 vào hợp đồng lao động; chậm tham mưu việc chuẩn hóa chứng chỉ chuyên môn y tế lao động và tổ chức khóa huấn luyện sơ cấp cứu cho nhân sự tại chỗ;

+ Cán bộ chuyên trách ATVSLĐ: Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các thiếu sót về mặt hồ sơ, tài liệu tự kiểm tra năm 2025 và việc bỏ sót không thực hiện tự kiểm tra năm 2026; thiếu sót trong việc lập hồ sơ minh chứng cải thiện điều kiện lao động; tham mưu sai đối tượng tham gia Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên;

+ Nhân sự phụ trách y tế lao động: Chịu trách nhiệm với phòng HCNS trong việc chưa chủ động tham gia học tập, đào tạo bổ sung để hoàn thiện chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động theo đúng quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Căn cứ quy định tại Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Nghị

e) Rút kinh nghiệm trong việc bố trí nhân sự làm công tác y tế. Việc bố trí nhân sự làm công tác y tế phải đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động và điểm b khoản 3 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

g) Thực hiện ngay việc tổ chức huấn luyện sơ cứu, cấp cứu cho lực lượng sơ cấp cứu theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT.

Yêu cầu Công ty báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu tại khoản 1 Mục V Kết luận thanh tra này (kèm theo các tài liệu chứng minh) đến Thanh tra thành phố Đà Nẵng (địa chỉ số 40 Ông Ích Đường, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương và an toàn, vệ sinh lao động.

3. Đối với Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Đối với Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng

Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 53 Luật Thanh tra 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành - Non Nước của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- Công ty CP DL Bến Thành - Non Nước (thực hiện);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- UBKT Thành ủy (để biết);
- Ban Nội chính Thành ủy (để biết);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- BHXH thành phố (để phối hợp);
- Phòng XLSTT (để theo dõi thực hiện);
- Lưu: VT, TT4.

CHÁNH THANH TRA



Tô Văn Hùng